

Số: 45/BC-UBND

Nam Đông, ngày 04 tháng 02 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết hoạt động của UBND huyện, cấp xã, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Công văn số 42/SNV-XDCQ ngày 12/01/2021 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của UBND huyện, cấp xã. UBND huyện báo cáo tổng kết hoạt động của UBND huyện, cấp xã, nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

#### **Phần I**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN, CẤP XÃ, NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Thuận lợi**

Nam Đông là huyện miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế, cách Thành phố Huế khoảng 50 km về phía Tây Nam. Huyện được tách ra từ huyện Phú Lộc vào đầu tháng 10/1990 với tổng diện tích tự nhiên 64.782,1 ha, trong đó chủ yếu là đất rừng tự nhiên chiếm 77%, đất sản xuất nông lâm nghiệp chiếm 13% tổng diện tích. Dân số khoảng hơn 2,6 vạn người/7.059 hộ, gồm 2 dân tộc chính là Kinh và Cơ tu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 43%. Toàn huyện có 10 đơn vị hành chính (09 xã, 01 thị trấn) giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã so với trước đây; trong đó có 06 xã thuộc đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành ở Trung ương, của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy; tinh thần quyết liệt, kịp thời trong điều hành của Chính quyền huyện; trách nhiệm của các cấp, các ngành... đồng bào các dân tộc huyện Nam Đông đã ra sức nỗ lực xây dựng huyện nhà, đưa nền kinh tế ngày càng tăng trưởng khá; sản xuất nông lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, toàn diện; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố và từng bước hiện đại; văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số đã được giữ gìn và phát huy; đời sống nhân dân cơ bản ổn định và có bước cải thiện, bộ mặt nông thôn miền núi từng bước đổi thay; chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững. Quan hệ giữa đại biểu dân cử với cử tri được cải thiện, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước không ngừng được củng cố và tăng cường; HĐND các cấp trên địa bàn huyện đã từng bước được phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

## **2. Khó khăn**

Nhiệm kỳ 2016 - 2021 huyện phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, tình hình thế giới, khu vực, biển đông diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới suy giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, nhất là dịch bệnh Covid-19 và cơn bão số 5, 9 năm 2020 đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn huyện trong nhiệm kỳ qua.

Trình độ nhận thức của người dân không đồng đều, ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường làm cho công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế xã hội còn gặp phải những khó khăn nhất định.

## **II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC**

### **1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng**

Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) là nhiệm vụ quan trọng trong việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể CBCCVN và người dân. Trong những năm qua UBND huyện đã giao Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng, dưới nhiều hình thức như: Tuyên truyền qua các hội nghị triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành; thông qua việc lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở; lồng ghép vào hoạt động tư vấn pháp luật, các câu lạc bộ pháp luật của các đoàn thể ở các xã, thị trấn; thông qua các phiên tòa xét xử lưu động; công tác thi hành án dân sự; phát sóng trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện; cấp phát tờ gấp, tờ rơi, tài liệu tuyên truyền, tủ sách pháp luật đặt tại Phòng Tư pháp huyện và tại trụ sở UBND các xã, thị trấn.

### **2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương**

Giai đoạn 2016 - 2021, đã tuyên truyền được 288 cuộc với 5.688 lượt người tham dự, cấp phát miễn phí 8.490 tờ gấp, tờ rơi các loại tài liệu có nội dung pháp luật cho các xã, thị trấn. Số lần phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên đài truyền thanh 188 lần và 38 tin bài về pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến các tài liệu pháp luật như: Hiến pháp, Luật Hộ tịch, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Đất đai, Luật Bình đẳng giới, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Trẻ em, Luật giao thông đường bộ, Luật Khiếu nại và các quy định về phòng chống tham nhũng lãng phí; các quy định về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nông thôn mới... Đồng thời, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến đời sống thiết thực của nhân dân ở địa phương như: Chứng thực, các quy trình về đăng ký kinh doanh, đất đai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở...

Ngoài ra, hàng năm gia Phòng Tư pháp tham mưu, hướng dẫn các xã, thị trấn trong công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng dẫn tại Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Kết quả thực hiện đến nay có 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đã tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm với chủ đề: “*Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực thi, bảo vệ pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng nhà nước liêm chính, hành động, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả; xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”. Đây là cơ sở để phát huy quyền dân chủ, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, là tiền đề cho cấp có thẩm quyền xem xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong những năm tiếp theo.

### **III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA UBND CÁC CẤP**

#### **1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND các cấp**

a) *Đối với UBND huyện:* Tại kỳ họp lần thứ nhất nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu 16 thành viên UBND huyện, bao gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 15 Ủy viên theo dõi, phụ trách trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Qua 05 năm hoạt động tổng số thành viên có nhiều biến động; tuy nhiên, trong suốt nhiệm kỳ, cơ cấu tổ chức của UBND huyện luôn được củng cố, kiện toàn, tuổi đời bình quân giảm, trình độ văn hóa chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đều được nâng lên so với nhiệm kỳ trước (*Chuyên môn: 03 sau đại học, 15 đại học; Lý luận chính trị: 14 cao cấp, 01 trung cấp*); bên cạnh các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch được xác định quyền hạn, nhiệm vụ rõ ràng trong Luật tổ chức HĐND và UBND nay là Luật Chính quyền địa phương; các thành viên khác thực hiện một số công việc do UBND huyện phân công theo Quy chế làm việc của UBND huyện đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng hoặc bất thường theo luật định, góp phần đưa hoạt động của UBND huyện đi vào nề nếp, đạt hiệu quả cao (*có phụ lục số 01, 02 kèm theo*).

b) *Đối với UBND cấp xã:* Tại kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 2011 - 2016 ở mỗi xã, thị trấn đã bầu 04 thành viên UBND, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên theo dõi, phụ trách các lĩnh vực công an, quân sự. Qua 5 năm hoạt động tổng số thành viên có nhiều biến động và thay đổi; tuy nhiên, trong suốt nhiệm kỳ, cơ cấu tổ chức của UBND các xã, thị trấn luôn được củng cố, kiện toàn; tuổi đời bình quân giảm; trình độ văn hóa chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đều được nâng lên so với nhiệm kỳ trước (*có phụ lục số 01, 02 kèm theo*).

#### **2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã**

a) Trong giai đoạn 2016 - 2021, UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thi hành, gắn với triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả. Trong kỳ đã thành lập 02 đơn vị sự nghiệp thuộc

huyện gồm: Trung tâm Hành chính công huyện; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện (trên cơ sở chuyển chức năng, nhiệm vụ sự nghiệp về văn hóa, thể thao từ Phòng Văn hóa và Thông tin vào Đài Truyền thanh và Trạm thu phát lại Truyền hình huyện); hợp nhất 03 Trạm: Khuyến Nông - lâm - ngư, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện. Hiện nay, toàn huyện có 13 cơ quan chuyên môn, 5 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và 01 tổ chức hành chính đặc thù thuộc UBND huyện. Song song với việc hình thành tổ chức, UBND huyện đã sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban và các đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền. Đồng thời, ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sắp xếp tổ chức bên trong các phòng, ban, ngành để ổn định đi vào hoạt động.

b) Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện nghiêm túc chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị. Đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã không đạt cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đến nay, đã sắp xếp xã Hương Giang với xã Hương Hòa để thành lập xã Hương Xuân (giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã). Thường xuyên rà soát, sắp xếp, tổ chức các thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, hoạt động có chất lượng, hiệu quả. Đến nay, đã sắp xếp 13 thôn của các xã Hương Giang (cũ), Hương Sơn và Thượng Lộ để thành lập mới 07 thôn, giảm 06 thôn.

c) Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Hiện nay, việc sắp xếp, bố trí số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đúng số lượng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao 198 người, số biên được bố trí cán bộ, công chức cấp xã 204 người (dư 06 biên so với Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ), trong đó: cán bộ có 97 người, công chức 107 người.

#### **IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp**

Trong chỉ đạo điều hành, UBND huyện luôn phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể nhân dân, với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, góp phần triển khai tốt các chương trình kinh tế xã hội trọng điểm; cuộc vận động xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, công tác giảm nghèo, công tác truyền thông dân số, giúp đỡ gia đình chính sách và những người neo đơn, tàn tật... Nhìn chung, mối quan hệ Đảng - Chính quyền - Mặt trận - Đoàn thể ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn.

a) Về thực hiện chương trình công tác của UBND huyện: Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án quan trọng, giao chỉ tiêu kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước để các cơ quan, đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện; tổ chức Hội nghị toàn huyện để triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh qua các năm trong nhiệm kỳ; hàng năm đều ban hành Chương trình công tác của UBND huyện với 29 đề án, phương án; trên 58 chương trình, 620 kế hoạch; 220 Quyết định; trên 1.400 nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Đến nay, cơ bản thực hiện hoàn thành các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong nhiệm kỳ.

*b) Tình hình thực hiện các ý kiến chỉ đạo:* Nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND huyện tiếp nhận 387 YKCD của UBND tỉnh. UBND huyện đã ban hành 1.847 ý kiến chỉ đạo đến các phòng, ban, đơn vị và các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ.

Các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện sau khi ban hành đã giao cho Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi, đôn đốc các ngành, các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho lãnh đạo UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết. Qua đó, hầu hết các YKCD đều được thực hiện đúng và trước hạn.

*c) Về tổ chức hội nghị và các phiên họp của UBND huyện:* UBND huyện duy trì đầy đủ các phiên họp thường kỳ hàng tháng theo luật định để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nội dung, trình tự, công tác chuẩn bị đảm bảo yêu cầu; định kỳ 02 tuần/01 lần tổ chức họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện để tập trung rà soát các công việc theo chương trình công tác, xử lý các nhiệm vụ phát sinh. Nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND huyện, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đã tổ chức 950 cuộc họp để xử lý, triển khai công việc trên địa bàn; bên cạnh đó thường xuyên tổ chức họp trực tuyến các cấp để triển khai các nhiệm vụ được kịp thời. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã bố trí thời gian họp lý để đi kiểm tra thực tế cơ sở hàng tuần, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; việc phân công, phân cấp và tổ chức phối kết hợp giữa các ngành, các địa phương chưa tốt. Trách nhiệm giữa các ngành, các địa phương có lúc chưa xác định rõ, dẫn đến tình trạng chồng chéo; trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ chưa được đề cao; tư duy và phong cách, lề lối làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, kể cả một số cán bộ ở vị trí lãnh đạo còn chậm đổi mới. Trật tự kỷ cương trong hệ thống hành chính nhà nước có nơi, có lúc còn chưa đảm bảo. Các chế độ hội nghị, sơ kết, tổng kết, báo cáo... tuy có tiến bộ nhưng chưa được duy trì có nề nếp ở một số địa phương, ngành.

## **2. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Năm năm qua, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp; trong nước các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá, tình hình thiên tai, dịch

bệnh, khô hạn kéo dài; giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực biến động giảm; giá các loại vật tư, nguyên nhiên liệu tăng cao,... đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hỗ trợ giúp đỡ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Chính quyền và nhân dân toàn huyện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau: ( Số liệu tính đến 31/12/2020)

(1) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới (KH 8-9 xã); huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

(2) Giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 tăng 11,57%/năm (KH 10 -12%/năm).

(3) Thu nhập bình quân đầu người là 41,2 triệu đồng (KH 35 - 40 triệu đồng).

(4) Tổng vốn đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 là 1.978,7 tỷ đồng (KH 1.500-2.000 tỷ đồng).

(5) Thu ngân sách bình quân hàng năm trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 tăng 12,9%/năm (KH 12% - 15%).

(6) Độ che phủ rừng đạt 83,4% (KH trên 82%).

(7) Tỷ lệ hộ dùng nước sạch là 59,26% (KH trên 65-70%).

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm là 1,58% (KH 1,3%/năm).

(9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 9,9% (KH 10 - 11%).

(10) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia 4,60% (KH dưới 5%).

(11) Tỷ lệ lao động được đào tạo 42,56% (KH 35-40); giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm 370 người (KH 250-300 người/năm).

*Như vậy, 11 chỉ tiêu mà huyện đề ra có 3 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đó là: Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, tỷ lệ hộ dùng nước sạch và huyện đạt chuẩn nông thôn mới (do bộ tiêu chí nông thôn mới thay đổi).*

## 2.1. Về lĩnh vực kinh tế

### a) Lĩnh vực Nông lâm nghiệp, thủy sản:

Nông - lâm - thủy sản phát triển theo hướng tăng giá trị và hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới. Giá trị sản xuất ngành (giá so sánh) đạt trên 436 tỷ đồng, tăng bình quân 4,77%/năm (KH: 7,12%/năm) chiếm tỷ trọng 38,29% trong cơ cấu kinh tế.

- *Trồng trọt:* Trồng trọt phát triển theo hướng tăng giá trị và hiệu quả, thu nhập bình quân đạt 56 triệu đồng/ha/năm (KH 50 triệu đồng). Diện tích lúa nước ổn định, năng suất đạt bình quân trên 52 tạ/ha/vụ (KH 50 tạ/ha/vụ) tăng 4 triệu so với năm 2015. Diện tích và sản lượng cây ngô, rau màu các loại đều tăng cao, nhiều loại cây trồng có giá trị đã được đầu tư luân canh, xen canh. Thu nhập bình quân từ kinh tế vườn đạt 46 triệu đồng/ha/năm (KH 44-45 triệu đồng), tăng 14 triệu đồng/ha/năm so với đầu nhiệm kỳ. Nhiều loại cây trồng có giá trị, thị trường ổn định được nhân rộng như cam Nam Đông, chuối đặc sản (tiêu, thanh

tiên), dứa,... Diện tích cao su 2.497 ha (giảm 1.041 ha so với đầu nhiệm kỳ), phần lớn đã đưa vào khai thác, giá trị thu nhập bình quân 51 triệu đồng/ha/năm (KH 50 triệu đồng). Nhiều mô hình trồng rau sạch - trồng hoa theo công nghệ tiên tiến bước đầu có hiệu quả.

- *Chăn nuôi*: Chăn nuôi phát triển ổn định, chiếm tỷ trọng 23,8% (KH 20,3%) giá trị sản xuất nông nghiệp. Đến nay, toàn huyện có 78 gia trại (50 gia trại lợn, 25 gia trại gà và 3 gia trại bò); 4 trang trại nuôi lợn tập trung. So với đầu nhiệm kỳ: đàn trâu, bò không tăng; đàn lợn tăng 3.550 con; đàn gia cầm tăng 45.000 con.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi cá nước ngọt ổn định 56 ha, thu nhập bình quân 80 triệu đồng/ha/năm.

- *Lâm nghiệp*: Giá trị sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp chiếm 31,5% trong khu vực nông - lâm - thủy sản; diện tích rừng trồng 7.095 ha, tăng 919 ha so với đầu nhiệm kỳ, giá trị thu nhập đạt bình quân 80 triệu đồng/ha/chu kỳ (KH 75-80 triệu đồng/ha/chu kỳ), tăng 32 triệu đồng/ha/chu kỳ so với đầu nhiệm kỳ. Giao rừng tự nhiên và chi trả dịch vụ môi trường rừng cho cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình đạt 6.756 ha; độ che phủ rừng đạt 83,4%, tăng 3,2% so với năm 2015 (năm 2015 là 80,2%). Đang tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết về “Làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ”, nhằm phát triển rừng theo hướng bền vững. Đến nay, đã trồng được 297/1.200 ha cây bản địa (đạt 24,8% KH); trồng mây được 622ha/1.200ha (đạt 51,8%KH); trồng cây dược liệu được 40ha, tăng 20 lần so với kế hoạch (KH 2 ha); chăn nuôi dưới tán rừng có 26 hộ, đạt 52% (KH 50 hộ).

#### *b) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:*

- *Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chuyển biến tích cực, tăng bình quân 20,10%/năm (KH là 12,65%/năm). Cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp, TTCN chiếm 59,2% trong khu vực công nghiệp - xây dựng. Việc xúc tiến, kêu gọi đầu tư đạt được nhiều kết quả, có 6 doanh nghiệp được cấp phép đầu tư; 5 công ty đang xây dựng chuẩn bị đi vào hoạt động; 1 doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh, trong đó: Công ty TNHH KimSora đầu tư máy công nghiệp với sản lượng 300.000 sản phẩm/năm, giải quyết việc làm hơn 580 lao động. Hình thành các cơ sở chế biến gỗ rừng trồng, mộc mỹ nghệ, mủ cao su; các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tiếp tục duy trì. Ngành xây dựng phát triển, số lượng lao động tham gia ngày càng tăng.

- *Kêu gọi đầu tư*: Một số dự án kêu gọi đầu tư triển khai trên địa bàn: Công ty TNHH Kimsora; Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng; Nhà máy sản xuất, chế biến đá ốp lát gabro; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi Thác Mơ; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thiên nhiên thác Trượt. Các dự án đã cấp phép nhưng chưa triển khai: Dự án phát triển vùng trồng cam và trồng cây dược liệu giá trị cao Kim Nguyên...

#### *c) Dịch vụ:*

Du lịch, dịch vụ, thương mại phát triển và ngày càng mở rộng, từng bước khai thác hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của địa phương. Giá trị sản xuất

bình quân hàng năm tăng 19,28% (KH 13,12%), đạt trên 478 tỷ đồng (KH 350,5 tỷ). Số lượng cơ sở dịch vụ phát triển, tập trung chủ yếu ở thị trấn Khe Tre và trung tâm các xã. Đã kêu gọi 2 công ty đầu tư du lịch sinh thái thác Mơ, thác Trượt với tổng mức đầu tư khoảng 55 tỷ đồng. Du khách đến tham quan, khám phá và tìm hiểu văn hóa cộng đồng của đồng bào dân tộc Cơ tu ngày càng tăng. Tổng lượng khách du lịch trong 5 năm đạt 55.539 lượt người, doanh thu đạt trên 21 tỷ đồng.

*d) Công tác quy hoạch, phát triển đô thị và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái:*

Quy hoạch, phát triển đô thị và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, chú trọng quản lý quy hoạch; hoàn thành quy hoạch ngành điện, giao thông, thủy lợi, quy hoạch chung thị trấn Khe Tre. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã. Đang tiếp tục triển khai quy hoạch chi tiết các khu dân cư.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kiên cố, bảo đảm chất lượng. Tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2021 đạt trên 1.978 tỷ đồng, tăng 830,7 tỷ so với giai đoạn 2011 - 2016. Các công trình được đầu tư đã phát huy hiệu quả sử dụng và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi bộ mặt đô thị và nông thôn. Tiêu biểu là khu tái định cư A Kỳ, xã Thượng Long với tổng vốn đầu tư 6,6 tỷ đồng; trong đó, xây mới cầu A Kỳ 2,5 tỷ đồng.

*đ) Tài nguyên - môi trường:*

Quản lý tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm. Công tác lập, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện đã dần đi vào nề nếp. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 98,02%; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính. Đã khắc phục những tồn tại bất cập trong việc quản lý tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác, quản lý có hiệu quả các mỏ đá xây dựng thông thường phục vụ kịp thời cho các dự án lớn trên địa bàn. Đã đề xuất cấp phép khai thác các mỏ đất, bãi bồi trong quy hoạch để phục vụ nhu cầu xây dựng. Phong trào Ngày chủ nhật xanh và Chống rác thải nhựa, các hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đã được toàn dân hưởng ứng tích cực, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt 95,1%. Thực hiện tốt Chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

*e) Các thành phần kinh tế:*

Các thành phần kinh tế, loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh phát triển tương đối đa dạng. Kinh tế tập thể (HTX) phát triển, hình thành nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh phong phú như: Thu mua mủ cao su, chế biến gỗ rừng trồng, du lịch cộng đồng và một số ngành nghề khác. Toàn huyện có 10 hợp tác xã, tăng 8 hợp tác xã so với năm 2015. Kinh tế tư nhân từng bước phát triển với nhiều ngành nghề; đăng ký mới 396 hộ kinh doanh cá thể, đưa tổng số hộ kinh doanh cá thể lên 988 hộ. Đến nay, có 52 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 33,33% so với năm 2015. Các doanh nghiệp hoạt động theo đúng pháp luật, góp phần tăng thu ngân sách trên địa bàn.

*g) Tài chính:*



Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; ngăn ngừa, chấn chỉnh quản lý thu chi trên địa bàn.

Thu ngân sách bình quân hàng năm trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2021 tăng 12,9%/năm. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán giao hàng năm, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi.

## 2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

### a) Giáo dục - đào tạo:

Giáo dục - đào tạo ngày càng được quan tâm; công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt cao. Trong đó, nhà trẻ 42,5%, mẫu giáo 98,87%, tiểu học 100%, THCS 98,6%, THPT 96,6%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, thi đỗ đại học, cao đẳng ngày càng tăng và đã có nhiều em đỗ vào các trường đại học uy tín, chất lượng cao. Đến nay, trên địa bàn huyện có 28 cơ sở giáo dục công lập và 1 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; có 25 trường đạt chuẩn quốc gia (5 trường đạt chuẩn mức độ 2). 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học mức độ 3; phổ cập THCS mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2. Công tác dạy nghề và hướng nghiệp cho học sinh có chiều sâu và hiệu quả. Quan tâm đổi mới phương pháp dạy và học, có 100% giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn. Công tác xã hội hóa giáo dục chuyển biến tốt, đã huy động nhiều nguồn lực đầu tư góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, tổng giá trị đầu tư trên 73 tỷ đồng. Lãnh đạo thực hiện tốt Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

### b) Y tế:

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Đã chủ động và phát huy hiệu quả về phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế. Đến nay, có 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, tăng 2 trạm so với năm 2015; bình quân 11,8 bác sỹ/1 vạn dân và 18,5 giường/vạn dân, tăng 3,7 giường so với năm 2015; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư tương đối hiện đại, cơ bản đáp ứng việc khám và điều trị. Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, các dịch bệnh được đẩy lùi, khống chế và dập tắt kịp thời; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 10%.

### c) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền:

Hoạt động văn hóa, thể thao và thông tin truyền thông chuyển biến tốt. Việc xây dựng văn hóa ở cơ sở ngày càng đi vào thực chất. Đến nay có 59/60 thôn, tổ dân phố giữ vững đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 98,3%; có 93% cơ quan, đơn vị được công nhận và giữ vững cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 92% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa.

Hoạt động thể dục, thể thao phát triển rộng khắp; tỉ lệ người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên là 25,6%, tăng 4,6% so với năm 2015; số gia đình luyện tập thể thao là 23,2%, tăng 3,3% so năm 2015. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa được quan tâm, nhất là việc duy trì và phát triển văn hóa đồng

bào Cơ tu. Hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cơ bản đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp nhân dân, 100% số xã có nhà văn hóa. Hệ thống đài truyền thanh - truyền hình hoạt động tốt, thời lượng và chất lượng được nâng lên; hoạt động của ngành Bưu chính viễn thông chuyên biến tốt, đảm bảo phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đã xây dựng Đề án làng Văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu, là tiền đề để triển khai trong nhiệm kỳ mới, với mục đích bảo tồn và khai thác phục vụ hoạt động phát triển du lịch.

*d) Công tác xã hội và đời sống nhân dân:*

Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, tỷ lệ hộ nghèo giảm bền vững, cụ thể: Cuối năm 2015 có 900 hộ chiếm tỷ lệ 14,5% đến cuối năm 2020 còn 329 hộ, tỷ lệ 4,6% (giảm 571 hộ và giảm 9,78% so với năm 2015). Huy động tốt các nguồn lực cho công tác giảm nghèo, tổng giá trị đầu tư cho chương trình này là 18,5 tỷ đồng, trong đó nguồn xã hội hóa 3,7 tỷ đồng. Thường xuyên chú trọng công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ, người có công với cách mạng. Trong 5 năm, đã chi trả chế độ cho 100.618 lượt, kinh phí 102,849 tỷ đồng; đào tạo cho 2.385 lao động, tăng gấp đôi so với nhiệm kỳ trước. Giải quyết việc làm cho 2.004 người, đưa 115 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đào tạo nghề may 300 công nhân cho doanh nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho nhiều hộ gia đình.

*đ) Dân số, gia đình và trẻ em:*

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm; triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và ký cam kết xây dựng mô hình “cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”. Các mô hình, đề án vẫn được triển khai thực hiện đúng tiến độ.

*e) Công tác dân tộc, tôn giáo:*

Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác dân tộc luôn được quan tâm; thực hiện các chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg từ năm 2017-2019; triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số các xã thuộc vùng khó khăn; rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 thuộc Chương mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn năm 2016 - 2020.

Trên địa bàn huyện hiện có 03 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Tình hình tôn giáo trong năm ổn định, thuận tụy, không có các vụ việc phức tạp nổi cộm xảy ra. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn.

**2.3. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh, Nội chính, công tác cải cách hành chính**

*a) Quốc phòng:*

Quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh được kịp thời. Chú trọng xây

dựng khu vực phòng thủ và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ và chiến đấu phòng thủ bảo đảm chất lượng, hiệu quả, sát thực tế. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được chú trọng. Cụm xã an toàn làm chủ gắn với xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Cơ quan quân sự địa phương vững mạnh toàn diện, dự bị động viên bảo đảm; dân quân tự vệ rộng khắp, có tỷ lệ hợp lý.

*b) An ninh:*

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Chủ động phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng quy định các đơn tố giác, tin báo về tội phạm. Phạm pháp hình sự giảm so với nhiệm kỳ trước; công tác tuyên truyền pháp luật được đẩy mạnh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, phát triển, xây mới nhiều mô hình tự quản về an ninh trật tự và đã phát huy hiệu quả. Vai trò làm chủ của nhân dân trong công tác phòng, chống tội phạm được phát huy. Đã tăng cường tuần tra, kiểm soát an toàn giao thông đường bộ; tai nạn giao thông giảm so với nhiệm kỳ trước. Tình hình an ninh dân tộc, tôn giáo, nông thôn ổn định.

*c) Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp:*

Triển khai quán triệt, tuyên truyền và thực hiện kịp thời việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước về lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan nội chính. Công tác cải cách tư pháp tiếp tục thực hiện tốt theo các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”. Các cơ quan tư pháp đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự được nâng lên. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần giữ vững kỷ cương và đấu tranh phòng ngừa các sai phạm trong quản lý kinh tế - xã hội.

Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tập trung chỉ đạo thực hiện. Triển khai nghiêm túc chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới. Thực hiện tốt việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế - xã hội, công tác tổ chức và cán bộ...

*d) Công tác thanh tra:*

Công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên được quan tâm, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý trách nhiệm các trường hợp sai phạm. Đã tiến hành trên 30 cuộc thanh tra tại 55 đơn vị; phát hiện sai phạm 3.373,8 triệu đồng; thu hồi nộp ngân sách số tiền 2.501,7 triệu đồng, trả lại cho tổ chức, cá nhân 291,5 triệu đồng; phát hiện sai phạm và xử lý về đất đai với diện tích 51.143m<sup>2</sup>. Xử lý trách nhiệm 5 tập thể và 17 cá nhân. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền; đề ra nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí gắn với các hoạt động thanh tra, kiểm tra.

## 2.4. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án

### a) Các Chương trình trọng điểm:

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Qua triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, cán bộ và nhân dân trên toàn huyện đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu, khắc phục khó khăn thực hiện đạt được một số kết quả quan trọng; hiện nay có 6/9 xã (*Hương Xuân, Hương Sơn, Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Quảng, Thượng Lộ*) đạt chuẩn nông thôn mới; ước đến cuối năm có thêm xã Thượng Nhật đạt chuẩn. Đến nay, bộ mặt nông thôn ở các xã có nhiều khởi sắc, hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đã được đầu tư cơ bản khá đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân. Tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng và có bước phát triển. Nhân dân đã tích cực hưởng ứng chủ trương xây dựng nông thôn mới (*đóng góp quỹ đất, hoa màu trên đất diện tích 16,25ha/968 hộ, ước giá trị 2,8 tỷ đồng; huy động 24.063 ngày công, 420 triệu đồng tiền mặt*); đầu tư nâng cấp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của gia đình (*làm mới 758 nhà, sửa chữa 533 nhà*); đầu tư phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập; hưởng ứng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, vệ sinh môi trường, bảo vệ an ninh trật tự. Đời sống nhân dân ngày được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo giảm. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn; an ninh trật tự địa bàn nông thôn được đảm bảo; vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện chương trình ngày được tăng cường. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và địa phương đã chủ động tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực góp phần đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- *Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:* Việc nâng cao chất lượng giáo dục được xác định là giải pháp hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng, trang cấp đồng bộ hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu dạy, học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, với tổng kinh phí đầu tư trên 73 tỷ đồng. Ngành Giáo dục đã có bước đi đúng hướng, có nhiều giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc thực hiện các nghị quyết, đề án về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tỷ lệ huy động được nâng lên, số lượng học sinh bỏ học giảm; chất lượng giáo dục được nâng lên, có học sinh dân tộc thiểu số đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Số lượng học sinh thi đỗ vào các trường đại học ngày càng tăng, đã có 400 học sinh thi đỗ đại học. Chất lượng đội ngũ ngày càng được bổ sung cả số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học trong các cấp học, ngành học. Công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập ngày càng được người dân quan tâm. Hội khuyến học phát triển rộng khắp và từng bước hoạt động có hiệu quả.

- *Chương trình cải cách hành chính (CCHC) về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức:* Huyện ủy đã ban hành nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021 và những năm tiếp theo. Các cấp, các ngành đã tập trung nhiều giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở đạt chuẩn trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, có

phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của huyện ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tập trung huy động nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang bị mới phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện tốt Đề án xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; thành lập mới Trung tâm Hành chính công huyện, phát huy tốt vai trò, hiệu quả trong công tác CCHC, nhằm xây dựng một nền hành chính hiệu lực và hiệu quả.

Đến nay, đối chiếu với 25 chỉ tiêu cụ thể mà Nghị quyết đề ra, đã có 15 chỉ tiêu đạt, 05 chỉ tiêu đạt trên 90% và 04 chỉ tiêu đạt trên 60%, chỉ tiêu tinh giản biên chế gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và có khả năng không đạt theo Nghị quyết.

*b) Các công trình, dự án lớn của kế hoạch 5 năm:*

- *Dự án cấp nước sinh hoạt 5 xã vùng trên:* Đã đầu tư Nhà máy nước Thượng Long công suất 2000m<sup>3</sup>/ngđ và mạng lưới cấp nước sạch D50-D225 các xã Thượng Long, Thượng Quảng, Hương Giang, Thượng Nhật và Hương Hữu với các hạng mục như: Xây dựng đập dâng nước, lắp đặt tuyến ống nước thô, xây dựng khu xử lý nước sạch, nhà điều hành, phân điện nhà điều hành, bể tự hoại và các hạng mục phụ trợ. Tổng vốn đầu tư khoảng 60,8 tỷ đồng, trong đó huyện đối ứng gần 10 tỷ đồng từ nguồn kinh phí khen thưởng Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đã đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch cho 5 xã vùng trên, góp phần đưa tỷ lệ hộ dùng nước sạch toàn huyện lên 74% số hộ trên địa bàn.

- *Dự án xây dựng làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu:* Đã xây dựng Đề án làng Văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu; tuy nhiên quá trình triển khai gặp khó khăn về nguồn vốn, nguồn kinh phí không có để thực hiện. Hiện nay, đang xây dựng lại Đề án với quy mô nhỏ hơn với mục đích là để bảo tồn văn hóa cộng đồng đồng bào dân tộc Cơ tu và khai thác phục vụ hoạt động phát triển du lịch.

- *Dự án tái định cư A Kỳ, xã Thượng Long:* Với nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và dự án LRAMP đã tập trung đầu tư các hạng mục như đường sản xuất với tổng vốn đầu tư là 6,6 tỷ đồng và cầu A Kỳ với tổng mức đầu tư 2,5 tỷ đồng; các hạng mục khác chưa triển khai được do nguồn vốn lớn cấp trên chưa cấp.

### **3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp**

*a) Công tác cải cách hành chính:*

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện một cách đồng bộ công tác cải cách hành chính và đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) ngày càng đi vào nề nếp, tuân thủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật từng bước được nâng lên, cơ bản đảm bảo quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả

thi cao. Kết quả, từ năm 2016 - 2021 HĐND, UBND huyện đã ban hành 26 văn bản QPPL (Nghị quyết 14 văn bản, Quyết định 12 văn bản). Công tác kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng các văn bản ban hành đã được tích cực triển khai sâu, rộng trên phạm vi toàn huyện. Việc hệ thống hóa các văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện được quan tâm duy trì; từ năm 2016 - 2020 đã tiến hành rà soát 25 văn bản QPPL và các văn bản có chứa nội dung QPPL, qua kiểm tra, rà soát UBND huyện đã ban hành quyết định bãi bỏ, hủy bỏ 08 văn bản (04 Nghị quyết; 01 Quyết định QPPL, 03 quyết định có chứa nội dung QPPL); quyết định công bố 17 văn bản còn hiệu lực thi hành (05 Nghị quyết, 12 Quyết định).

- Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh, trong thời gian qua UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát được 337 TTHC, trong đó kiến nghị cấp có thẩm quyền giữ nguyên 277 TTHC, kiến nghị sửa đổi, bổ sung 60 TTHC, kiến nghị bãi bỏ 0 TTHC.

- Điểm nổi bật của công tác CCHC trong giai đoạn này là việc thành lập, chính thức khai trương và đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công huyện theo Đề án của tỉnh vào tháng 4 năm 2017 và thành lập đưa vào hoạt động các Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã từ tháng 10/2018 đã không ngừng nâng cao về chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính, đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết công việc của các cá nhân, tổ chức, nhận được đánh giá tốt từ Nhân dân. Công dân, tổ chức có nhu cầu giải quyết công việc thay vì phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi như trước, nay chỉ cần đến Trung tâm, Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã; qua dịch vụ công; dịch vụ bưu chính công ích để nộp hồ sơ sau đó chờ đến ngày hẹn để lấy kết quả giải quyết hoặc nhận kết quả ngay góp phần giảm tối đa về công sức, thời gian đi lại của cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính với tỷ lệ giải quyết và trả hồ sơ đúng hạn cho công dân, tổ chức tại Trung tâm, Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã đạt gần 100%. Đã liên thông hồ sơ từ cấp xã đến cấp huyện, đến cấp tỉnh, thể hiện sự quyết tâm của huyện trong việc nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Từ năm 2016 - tháng 01/2021 toàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 70.377 hồ sơ cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn. Trong đó Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện (nay là Trung tâm Hành chính công huyện) tiếp nhận và giải quyết 11.452 hồ sơ; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận và giải quyết 58.925 hồ sơ.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo được những chuyển biến trong quản lý, sử dụng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2020 có 888 người (*trong đó công chức huyện là 67 người; viên chức sự nghiệp là 617 người; cán bộ, công chức cấp xã là 204 người*); công chức, viên chức cấp huyện có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên đại học 13 người (chiếm 1,9%); đại học và cao đẳng 628 người (chiếm 91,81%); trung cấp 35 người (chiếm 5,12%); sơ cấp 8 người (chiếm 1,17%); công chức cấp xã đạt chuẩn 97/97 người (đạt 100%), cán bộ cấp xã đạt chuẩn 95/97 người, đạt 97,93%, không đạt chuẩn 02/97 người, chiếm tỷ lệ 2,07%.

- Công tác cải cách tài chính công: Kịp thời triển thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-

CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, huyện đã khoán kinh phí và biên chế hành chính, sự nghiệp cho 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tăng tính minh bạch, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của công tác chuyên môn.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính: Huyện đã xây dựng và vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử cấp huyện và 11 xã, thị trấn; sử dụng tốt các phần mềm dùng chung và các phần mềm khác như: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức... Đến nay, hầu hết các hoạt động quản lý, điều hành đều được thực hiện thông qua môi trường mạng, cụ thể như: Gửi giấy mời họp qua phần mềm và tin nhắn SMS; quản lý, giám sát thực hiện ý kiến chỉ đạo qua phần mềm và tin nhắn SMS để gửi tin đến lãnh đạo các đơn vị vào sáng thứ 2 hàng tuần; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước; 100% cán bộ công chức từ cấp huyện đến cấp xã đều được trang bị hộp thư điện tử, thường xuyên sử dụng hệ thống này để trao đổi công việc. Điểm nổi bật là hiện nay các cơ quan, đơn vị đã thực hiện áp dụng chữ ký số, sử dụng văn bản điện tử để trao đổi, thực hiện nhiệm vụ, triệt để hạn chế ban hành văn bản giấy, trừ những văn bản theo quy định không được lưu hành trên môi trường mạng.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành thời gian qua đã mang lại hiệu quả thiết thực; đã tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhanh chóng, liên thông, chính xác khoa học, góp phần tiết kiệm, giảm chi phí, rút ngắn thời gian; làm giảm đáng kể hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức. Chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao, tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân.

#### *b) Về phân cấp quản lý:*

UBND huyện đã thực hiện theo đúng các quy định của UBND tỉnh về phân cấp trên các lĩnh vực như: Về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức; ngân sách, tài sản nhà nước; đất đai, tài nguyên; quản lý hộ tịch, hộ khẩu, hành chính tư pháp; giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; nông, lâm nghiệp, thanh tra, kiểm tra... Đồng thời phân cấp đối với một số cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ như thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; công nhận một số tổ chức của các Hội, tổ chức phi Chính phủ...

Nhờ thực hiện phân cấp hợp lý mà công việc giải quyết nhanh hơn, sát thực hơn; nhiều nguồn lực được huy động, sử dụng hiệu quả hơn, góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện CCHC trên địa bàn huyện.

*c) Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện:*

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 về Quy chế làm việc của UBND huyện. Thực hiện tốt Quy chế làm việc với nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, việc coi trọng phát huy dân chủ nội bộ được vận dụng đúng đắn, chế độ giao ban xử lý công việc hàng tuần và tổ chức hội nghị chuyên đề đối với các chương trình, dự án quan trọng; chế độ tiếp dân, đi cơ sở, sinh hoạt các khối, làm việc với các đoàn thể... được chấp hành nghiêm túc.

- UBND huyện đã bám sát các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện để lập chương trình công tác năm và phân công cụ thể cho từng thành viên UBND phụ trách theo dõi, chỉ đạo tổ chức thực hiện và có trách nhiệm báo cáo trước tập thể UBND huyện; phân công các cơ quan đầu mối theo dõi các chương trình trọng điểm để tổ chức sơ, tổng kết đánh giá về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện. Việc phân công các thành viên UBND huyện phụ trách lĩnh vực, khối công tác và theo dõi địa bàn đã phát huy tốt trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên và của tập thể UBND huyện; tổ chức tốt hơn sự phối hợp công tác, tăng cường kỷ luật hành chính, góp phần nâng cao chất lượng điều hành quản lý Nhà nước.

- Các thành viên UBND huyện, trước hết là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch đã đề cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác, sinh hoạt, tận tụy với công việc được giao, luôn tìm mọi biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả để triển khai thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Tập thể UBND và cá nhân từng thành viên thường xuyên quán triệt và chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Huyện ủy và HĐND huyện. Luôn đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình, thẳng thắn, trung thực đấu tranh xây dựng đoàn kết nội bộ, có ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, UBND huyện đã chú trọng xây dựng chương trình công tác hàng năm, hàng tháng nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước đối với nền kinh tế nhiều thành phần. Vận dụng một số chính sách mới tạo môi trường thông thoáng thu hút đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh; chỉ đạo triển khai các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm đạt kết quả tốt. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên UBND huyện đã sắp xếp quỹ thời gian hợp lý để đi kiểm tra các địa phương, cơ sở, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, doanh nghiệp, nhất là khi có những diễn biến bất thường xảy ra như: rét đậm rét hại, bão lụt, dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm chế lạm phát và các vấn đề cấp bách khác.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo có tiến bộ hơn. Các báo cáo định kỳ của các phòng, ngành, cơ quan, các xã, thị trấn được cập nhật phục vụ phiên họp thường kỳ, cung cấp thông tin, dự báo định kỳ giúp UBND huyện xem xét, quyết định các giải pháp chỉ đạo, điều hành.



#### **4. Thực hiện chức năng giám sát của HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện**

##### *a) Giám sát tại kỳ họp:*

- Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp: Mỗi kỳ họp, HĐND huyện sẽ tiến hành xem xét, đánh giá các báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND, UBND huyện; tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác kiểm sát của Viện Kiểm sát nhân dân, xét xử của Tòa án nhân dân huyện; nghe UBMTTQVN huyện thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc huyện hàng năm; báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri và kết quả xử lý ý kiến cử tri; báo cáo của các ngành hữu quan và các nội dung quan trọng khác. Hầu hết các văn bản trình tại các kỳ họp đều được gửi cho các đại biểu HĐND huyện đảm bảo đúng thời gian theo luật định.

- Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn: Tại mỗi kỳ họp, HĐND tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm như: Các đại biểu cũng như cử tri toàn huyện vẫn còn nhiều băn khoăn lo lắng và đề xuất những giải pháp, những tâm tư nguyện vọng nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân theo hướng bền vững; đại biểu thảo luận, đóng góp ý kiến, chất vấn và trả lời chất vấn. Hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đã phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng, ý chí của cử tri và nhân dân, góp phần tích cực cho sự thành công và nâng cao chất lượng kỳ họp. Trong nhiệm kỳ, đại biểu HĐND huyện đã tiến hành chất vấn 10 nội dung trực tiếp tại kỳ họp và đã được UBND huyện, các ngành chuyên môn lắng nghe, trao đổi, trả lời.

- Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH14 ngày 26/11/2014 của Quốc hội “Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn” của HĐND các cấp (tại kỳ họp cuối năm 2018): Nhìn chung, việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện đảm bảo nguyên tắc thận trọng, khách quan, công tâm, công bằng khi thể hiện tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Việc lấy phiếu tín nhiệm đã đánh giá mức độ tín nhiệm dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được tín nhiệm; tôn trọng quyền báo cáo, giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm; bảo đảm đúng tiêu chuẩn của người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn; bảo đảm sự ổn định và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng. HĐND lấy phiếu tín nhiệm đối với 18 người, kết quả 10 người có trên 50% tổng số đại biểu tín nhiệm cao, 08 người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm.

##### *b) Giám sát giữa hai kỳ họp:*

- Số lượng, chất lượng hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND: Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện hàng năm về Chương trình giám sát chuyên đề. Thường trực HĐND

huyện đã ban hành Chương trình hoạt động năm. Trong đó bao gồm các hình thức giám sát thường xuyên ở cơ sở và giám sát theo chuyên đề trên các lĩnh vực theo đề nghị của Ủy ban MTTQVN huyện, các Ban, Tổ, đại biểu và những nội dung mà cử tri quan tâm.

Thường trực HĐND cùng các Ban và Đại biểu HĐND huyện duy trì tốt các hoạt động giám sát thường xuyên, nắm tình hình chung về triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND các cấp, cũng như việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn, như: Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp; kinh tế vườn, chăn nuôi; công tác quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; về tình hình đời sống nhân dân; công tác giải phóng mặt bằng các công trình đầu tư xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị; công tác phòng chống dịch bệnh; khắc phục hậu quả do thiên tai, lụt bão; khảo sát nắm tình hình xây dựng dự toán và sử dụng nguồn kinh phí của HĐND ở các xã, thị trấn...

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực và các Ban của HĐND huyện đã tiến hành tổ chức 43 đoàn giám sát chuyên đề ở các cơ quan đơn vị, trong đó cơ quan Thường trực HĐND tiến hành 16 đoàn (có 01 đoàn khảo sát đề giải quyết tranh chấp đất lâm nghiệp), các Ban HĐND tiến hành 22 đoàn và 05 đoàn do HĐND huyện thành lập.

- Kết quả các hoạt động giám sát, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp của Thường trực và các Ban HĐND huyện được triển khai đúng tiến độ đề ra, qua các đợt giám sát đều có báo cáo kết quả giám sát và kết luận giám sát; chất lượng các cuộc giám sát được nâng lên. Qua đó, đã kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc để giúp cho UBND huyện và các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND huyện trên các lĩnh vực. Vấn đề đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát cũng đã được Thường trực, các Ban HĐND huyện quan tâm thường xuyên. Tổng cộng có 438 kiến nghị của các đoàn giám sát, kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát đạt trên 93%. Nhờ vậy, việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ qua đã đạt được những kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu mà HĐND huyện đề ra đều đạt và vượt kế hoạch; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nhiều vấn đề cử tri quan tâm đã được giải quyết.

*c) Việc tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức của địa phương trong hoạt động giám sát tại địa phương:* Trong hoạt động giám sát, Thường trực và các Ban của HĐND huyện xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, thời gian giám sát và gửi văn bản cho các địa phương, đơn vị được giám sát. Yêu cầu chuẩn bị nội dung báo cáo, gửi cho đoàn giám sát và Thường trực HĐND huyện nghiên cứu. Sau đó, Đoàn tổ chức giám sát thực địa tại địa phương và đi đến kết luận. Quá trình giám sát, tùy từng nội dung cụ thể để Đoàn giám sát mời thêm đại diện Thường trực UBND huyện và một số ngành, đoàn thể để có thêm thông tin chính xác; đồng thời cũng để nâng cao công tác phối hợp.

Năm 2019, thực hiện Điều 72 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Thường trực HĐND huyện xem xét, lựa chọn nội dung giải trình “về

công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quản lý xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện”. Đây là vấn đề nóng, phức tạp được đông đảo cử tri huyện quan tâm. Tại phiên giải trình của Thường trực HĐND huyện đã góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý và có đề xuất hướng giải quyết với UBND huyện. Về trình tự, nội dung, chất lượng tại phiên họp giải trình đã được đánh giá cao về tính hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực của HĐND huyện.

## **V. ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT CHUNG**

### **1. Đánh giá tổng quát**

Qua 5 năm, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, song nhờ những nỗ lực phấn đấu và sự đồng thuận cao của toàn đảng, toàn quân, toàn dân; nhờ sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh, sự đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện đã tạo động lực để đưa kinh tế, xã hội của Huyện vượt qua khó khăn, thách thức đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế có bước phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến. Đã thực hiện tốt chủ trương gắn phát triển kinh tế với giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên. Khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường; việc triển khai thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt nhiều kết quả.

### **2. Hạn chế, tồn tại**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được các cấp chính quyền tập trung triển khai thực hiện. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Công tác thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các xã định canh định cư vẫn còn chậm, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Việc thực hiện Dự án phát triển diện tích cam Nam Đông, đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ chưa đạt kế hoạch đề ra. Chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại phát triển chậm. Lâm nghiệp chưa phát huy hết thế mạnh; tình trạng buôn bán lâm sản trái phép, lấn chiếm rừng tự nhiên vẫn còn xảy ra. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa có dự án lớn đầu tư. Các sản phẩm ở dạng thô, giá trị kinh tế không cao; ngành nghề phát triển chưa mạnh. Huy động nguồn lực từ nhân dân, doanh nghiệp có mặt còn hạn chế. Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động du lịch còn yếu, thiếu các dịch vụ đặc trưng. Các sản phẩm, dịch vụ chưa thực sự hoàn thiện, hấp dẫn khách du lịch.

- Công tác quản lý quy hoạch chưa nghiêm, quy hoạch chung kéo dài nhiều năm. Tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm. Tình trạng lấn chiếm, mua bán, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật còn xảy ra.

- Lĩnh vực văn hoá - xã hội có mặt còn hạn chế, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia hưởng ứng phong trào chung. Vệ sinh phòng dịch, tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe gia đình của một bộ phận bà con dân tộc

thiểu số còn chưa thường xuyên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Chất lượng học sinh các cấp học chưa đồng đều. Chất lượng giáo dục mũi nhọn ở các xã định canh, định cư còn thấp; tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn cao. Xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo chưa mạnh. Lao động trong độ tuổi chưa có việc làm còn nhiều.

- Phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan chậm được khắc phục, khoảng cách giàu - nghèo có xu hướng tăng. Chưa khắc phục được tình trạng tái nghèo khi tách hộ riêng ở những cặp vợ chồng trẻ.

- Công tác quốc phòng, an ninh, nhất là dự báo, nắm tình hình có lúc thiếu kịp thời. Phạm pháp hình sự còn tiềm ẩn phức tạp, công tác phòng ngừa tội phạm hiệu quả chưa cao; tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng vẫn còn xảy ra; việc xử lý một số vụ án còn chậm; tình trạng án hủy, sửa qua từng năm vẫn còn.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một số lĩnh vực còn hạn chế; chất lượng một số cán bộ công chức chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm của một số bộ phận cán bộ trong giải quyết công việc chưa cao.

- Tiến độ thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới vẫn còn chậm, triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu so với bộ tiêu chí đạt còn thấp. Các xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới vẫn còn tái lại các tiêu chí chưa đạt. Công tác tuyên truyền, vận động ở các cấp, các ngành về xây dựng nông thôn mới còn thiếu thường xuyên, đồng bộ; một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Việc huy động nguồn lực của nhân dân, doanh nghiệp và các nguồn khác không nhiều; chủ yếu còn dựa vào nguồn ngân sách nhà nước, chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

- Học sinh bỏ học ở bậc tiểu học vẫn còn, cấp trung học có giảm nhưng còn chiếm tỷ lệ cao; chất lượng mũi nhọn giữa các trường định canh định cư với các trường kinh tế mới vẫn còn khoảng cách.

### **3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại**

#### *a) Nguyên nhân khách quan:*

- Thời tiết diễn biến phức tạp, khô hạn kéo dài, các dịch bệnh liên tiếp xảy ra; giá cả một số sản phẩm chủ lực của địa phương không ổn định đã tác động đến sản xuất, đời sống nhân dân. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước chưa phù hợp thực tiễn.

- Một số văn bản của Trung ương, chính phủ ban hành về chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu chỉ mới hỗ trợ, chưa ngang với yêu cầu phát triển theo tinh thần Kết luận của Bộ chính trị về “*tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*”.

#### *b) Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số chương trình dự án kinh tế, xã hội khảo sát chưa kỹ cho nên khó thực hiện, hiệu quả chưa cao và chưa đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Kỹ năng làm việc, tính chuyên môn hóa của lao động địa phương còn hạn chế, cho nên rất khó khăn khi kêu gọi đầu tư.

- Năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt một số địa phương, cơ quan chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Sự vào cuộc của các ngành, các địa phương chưa đồng bộ, thiếu quyết liệt. Một số cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao.

- Một bộ phận cán bộ, nhân dân thiếu quyết tâm đầu tư phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Khả năng tiếp cận và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; kỹ thuật canh tác, áp dụng chưa phù hợp với điều kiện đất đai, cây trồng.

- Tư duy đổi mới, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên, một số cấp ủy, chính quyền chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ mới. Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa bám sát chủ trương, nghị quyết, chức năng, nhiệm vụ, quy chế, chương trình làm việc và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí cán bộ vẫn chưa quyết liệt, một số trường hợp tiến hành chậm.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026**

#### **1. Công tác triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến CBCCVN và Nhân dân. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Nghị định, quy định của Trung ương, của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Đồng thời, xây dựng các văn bản cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

#### **2. Về tổ chức bộ máy của UBND các cấp**

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy của UBND các cấp, đảm bảo cơ cấu số lượng theo quy định. Nâng cao chất lượng của thành viên UBND các cấp, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

#### **3. Về hoạt động của UBND các cấp**

Xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm triển khai tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

### 3.1. Về phát triển kinh tế:

a) Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng tái cơ cấu, hình thành vùng sản xuất tập trung; kết hợp xây dựng nông thôn mới với từng bước đô thị hóa nông thôn; phấn đấu nâng thu nhập ngành nông - lâm - thủy sản tăng 1,45 lần so với đầu nhiệm kỳ.

b) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

c) Phát triển nhanh và đa dạng các ngành dịch vụ, du lịch, thương mại. Phấn đấu nâng thu nhập ngành dịch vụ tăng 1,54 lần so với đầu nhiệm kỳ.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

đ) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại lớn mạnh.

e) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, thúc đẩy quá trình đô thị hóa.

g) Quản lý tài chính, ngân sách chặt chẽ, đúng quy định.

3.2. Tăng cường quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái:

a) Rà soát, bổ sung, xây dựng mới quy hoạch phù hợp; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý quy hoạch.

b) Đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ đô thị hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

c) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, sinh thái và chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

### 3.3. Về phát triển văn hóa - xã hội:

a) Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục - đào tạo, huy động xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, nâng chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Nâng cao hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin; bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc.

c) Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

d) Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

### 3.4. Về quốc phòng, an ninh đối ngoại:

a) Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Tăng cường quán triệt, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

### 3.5. Về xây dựng chính quyền vững mạnh:

a) Tăng cường đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp.

b) Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của UBND các cấp, gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

c) Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác dân vận chính quyền.

d) Nâng cao chất lượng cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

đ) Tiếp tục hiện toàn, sắp xếp bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa XII).

*Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của UBND huyện, cấp xã, nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 của UBND huyện Nam Đông./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT.UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**